

Kể chuyện:

Tiết 5. KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

**I. Mục đích, yêu cầu**

- Rèn kĩ năng nói:

Học sinh biết kể tự nhiên bằng lời của mình một câu chuyện đã nghe, đã đọc nói về lòng trung thực. Hiểu truyện, trao đổi với các bạn về nội dung, ý nghĩa của câu chuyện.

- Rèn kĩ năng nghe:

Học sinh chăm chú nghe bạn kể, nhận xét đúng lời kể của bạn.

- Giáo dục học sinh tính trung thực trong cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy – học**

- Bảng phụ viết gợi ý 3, tiêu chuẩn đánh giá bài kể chuyện, tranh

- Một số truyện viết về tính trung thực, sách truyện đọc lớp 4.

**III. Các hoạt động dạy- học**

<p>1. Ôn định</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ</p> <p>- Gọi 2 học sinh kể lại câu chuyện : Một nhà thơ chân chính</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>3. Dạy bài mới</p> <p>a. Giới thiệu bài: SGK trang 121</p> <p>b. Hướng dẫn kể chuyện</p> <p>* HD hiểu yêu cầu đề bài</p> <p>- GV viết đề bài lên bảng, gạch dưới trọng tâm, giúp HS xác định đúng yêu cầu.</p> <p>- GV treo bảng phụ</p> <p>- HD học sinh kể</p> <p>* Học sinh thực hành kể chuyện, nêu ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>- Tổ chức kể trong nhóm</p> <p>- GV gợi ý kể theo đoạn</p> <p>- Thi kể trước lớp</p> <p>- GV mở bảng ghi tiêu chuẩn đánh giá</p> <p>- Gợi ý để h/s nêu ý nghĩa chuyện</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>- Biểu dương h/s kể hay, ham đọc</p>	<p>- Hát</p> <p>- 2 h/s kể chuyện : Một nhà thơ chân chính</p> <p>- Trả lời câu hỏi về ý nghĩa truyện</p> <p>- Lớp nhận xét</p> <p>- Nghe giới thiệu, Mở truyện đã chuẩn bị</p> <p>- Tự kiểm tra theo bàn</p> <p>- 1-2 em đọc yêu cầu đề bài</p> <p>- Gạch dưới các từ trọng tâm</p> <p>- 4 em nối tiếp đọc các gợi ý 1,2,3,4.</p> <p>- HS nối tiếp nêu câu chuyện định kể.</p> <p>- 1 em kể mẫu, lớp nhận xét.</p> <p>- Mỗi bàn làm 1 nhóm tập kể</p> <p>- Kể theo cặp</p> <p>- 1-2 em kể theo đoạn (nếu chuyện dài)</p> <p>- HS xung phong kể trước lớp</p> <p>- 1-2 em đọc tiêu chuẩn</p> <p>- Mỗi tổ cử 2 h/s thi kể trước lớp</p> <p>- Lớp bình chọn h/s kể hay nhất.</p>
--	--

truyện 3. Cùng cố - dặn dò: - Hệ thống bài và nhận xét giờ học - Về nhà tìm thêm nhiều truyện mới luyện kể cho cả nhà nghe.	- HS lắng nghe
---	----------------

Lịch sử

**Tiết 5. NƯỚC TA DƯỚI ÁCH ĐÔ HỘ CỦA CÁC TRIỀU ĐẠI  
PHONG KIẾN PHƯƠNG BẮC**

**I. Mục đích yêu cầu**

- HS biết từ năm 179 TCN đến năm 938, nước ta bị các triều đại phong kiến phương Bắc đô hộ.
- HS kể lại 1 số chính sách áp bức bóc lột của các triều đại phong kiến...
- HS biết nhân dân ta đã không cam chịu làm nô lệ, liên tục đứng lên khởi nghĩa đánh đuổi quân xâm lược, gìn giữ nền văn hóa dân tộc.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Phiếu học tập của HS, Bản đồ
- Tranh SGK

**III. Các hoạt động dạy và học**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Kiểm tra: - Kinh đô nước Âu Lạc ở đâu? - Thời kì nước Âu Lạc quân sự phát triển như thế nào? 2. Dạy bài mới + HĐ1: Làm việc cá nhân - Yêu cầu HS đọc sách - Giáo viên phát phiếu học tập  - Giáo viên treo bảng phụ chưa điền nội dung và giải thích.  - So sánh tình hình nước ta trước và sau khi bị các triều đại phong kiến phương Bắc đô hộ? - Khi đô hộ nước ta các triều đại... đã làm những gì? - Nhân dân ta đã phản ứng ra sao? - Giáo viên nhận xét và kết luận.	- 2 HS trả lời - HS nhận xét và bổ sung  - HS đọc SGK - HS đọc thầm và theo dõi - HS làm bài trên phiếu. - Vài em báo cáo - HS nhận xét - HS nối tiếp lên điền trên bảng - Nhận xét  - Bắt phải theo phong tục người Hán, học chữ Hán. - Nhân dân không cam chịu sự áp bức, bóc lột của bọn thống trị nên liên tiếp nổi dậy, đánh đuổi quân đô hộ.

<p>+ HĐ2: Làm việc cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên phát phiếu học tập.</li> <li>- Giáo viên treo bảng thống kê có ghi nội dung.</li> <li>- Yêu cầu HS lên điền vào các cột.</li> <li>- Nhận xét và kết luận</li> </ul> <p>3. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống bài và nhận xét giờ học</li> <li>- Tiếp tục tìm hiểu thêm và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc trên phiếu</li> <li>- Vài HS báo cáo kết quả</li> <li>- Nhận xét và bổ sung</li> <li>- HS lên điền vào bảng</li> <li>- HS đọc KL-SGK(18)</li> </ul>
---	--

Toán (L)

**LUYỆN TẬP**

**I. Mục đích yêu cầu:**

- Củng cố cho HS về đổi đơn vị đo thời gian. Tìm số trung bình cộng
- Giáo dục ý thức học toán.

**II. Đồ dùng dạy học:** - Vở luyện tập toán 4 buổi 2 tập 1

**III. Các hoạt động dạy học.**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Kiểm tra: Kết hợp</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Bài 1: (Trang 21): Viết số thích hợp vào chỗ chấm:</p> <p>a) 6 phút=....giây      3 phút 12 giây= ... giây</p> <p><math>\frac{1}{6}</math> phút = ... giây      4 giờ 15 phút= ... phút</p> <p>30 phút= ...giờ      1 ngày 5 giờ= ... giờ</p> <p><math>\frac{1}{3}</math> giờ= .... giờ      <math>\frac{1}{8}</math> ngày= .... giờ</p> <p>b) 3 TK= ... năm      1000 năm= .... TK</p> <p><math>\frac{1}{5}</math> TK = ....năm      50 năm= ... TK</p> <p>- GV chốt kết quả và nhận xét</p> <p>Bài 2: (Trang 21) Năm 2010 kỉ niệm 1000 năm Thăng Long- HN. Vua Lý Công Uân dời đô từ Hoa Lư ra Thăng Long năm nào ? Năm Đó thuộc TK?</p> <p>- GV chốt kết quả nhận xét</p> <p>Bài 3: (Trang 21) Đúng ghi Đ sai ghi S</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs đọc đề nêu cách làm</li> <li>- HS làm vào vở nháp</li> <li>- 1 HS lên bảng chữa bài.</li> <li>- Đổi vở tự kiểm tra</li> <li>- Nhận xét và chữa</li> <li>- Hs đọc đề nêu cách làm</li> <li>- HS làm vào bảng tay.</li> <li>Đ/án: Năm 1010 thuộc TK 11</li> <li>- Hs đọc đề nêu cách làm</li> </ul>

<p>a) Số TBC của các số: 236 ; 352 ; 372 là 352                  b) Số TBC của các số: 502 ; 506 ; 510 ; 514 ; 518 là 510                  c) Số TBC của các số: 11 ; 12... ; 19 là 15                  Bài 4: Ba xe ô tô chở gạo, xe thứ nhất chở 3 tấn 500 kg, xe thứ hai chở 4 tấn 200kg, xe thứ ba chở 4 tấn 300kg. Hỏi trung bình mỗi xe chở bao nhiêu tấn gạo ?                  - Chữa bài chốt kết quả mỗi bài và nhận xét.                  Bài 5: TBC của hai số là 375, số thứ nhất là 387. Tìm số thứ hai.                  HD: B1- Tìm tổng của 2 số.                        B2 – Tìm số thứ 2.                  - Chữa bài, chốt kết quả mỗi bài và nhận xét.                  3. Củng cố dặn dò.                  - Hệ thống bài. Nhận xét giờ học</p>	<p>- HS làm vào bảng tay.                  a- S    b- Đ    c- Đ                  -Hs đọc đề nêu cách làm                  - HS làm vào vở                  B1: Đòi 3 tấn 500kg; 4 tấn 200kg; 4 tấn 300kg                  B2: tổng 3 xe chở bao kg                  B3: Tìm theo YC đề.                  - 1 HS lên bảng chữa bài.                  - Nhận xét và chữa                  - Hs đọc đề nêu cách làm                  - HS làm vào vở                  - 1 HS lên bảng chữa bài.                  - Nhận xét và chữa</p>
---	--

**BÀI THỨ TƯ**

Tập đọc:

**Tiết 10. GÀ TRÔNG VÀ CÁO**

**I. Mục đích, yêu cầu**

- Giúp học sinh đọc trôi chảy toàn bài, biết ngắt nhịp thơ, thể hiện đúng tính cách từng nhân vật.
- Học sinh hiểu các từ ngữ trong bài. Hiểu ý nghĩa của bài.
- Học sinh học thuộc lòng bài thơ.
- Giáo dục học sinh luôn tỏ ra thông minh nhanh trí trong cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy- học**

- Tranh minh họa bài thơ
- Bảng phụ chép đoạn 2 để luyện đọc .

**III. Các hoạt động dạy- học**

<p>1. Kiểm tra bài cũ                  2. Dạy bài mới                  a. Giới thiệu bài: SGK trang 124                  b. Luyện đọc và tìm hiểu nội dung bài                  * Luyện đọc                  - GV kết hợp giúp h/s hiểu các từ khó                  - Sửa lỗi phát âm                  - Treo bảng phụ, HD ngắt nhịp thơ                  - GV đọc diễn cảm cả bài                  * Tìm hiểu bài</p>	<p>- 2 em nối tiếp đọc truyện: Những hạt thóc giống, trả lời câu hỏi SGK                  - Nghe, quan sát tranh minh họa.                  - HS nối tiếp nhau đọc bài thơ theo 3 đoạn                  - 1 em đọc chú giải                  - Luyện phát âm từ khó                  - Luyện đọc và tập ngắt nhịp thơ</p>
--	---

<ul style="list-style-type: none"><li>- Gà Trống và Cáo đứng ở đâu?</li><li>- Cáo đã dụ Gà xuống đất như thế nào?</li><li>- Tin Cáo nói là thật hay bịa đặt?</li><li>- Vì sao Gà không tin Cáo?</li><li>- Gà đã làm gì để dọa lại Cáo?</li><li>- Kết quả ra sao?</li><li>- Theo em con vật nào thông minh?</li><li>- Nêu ý nghĩa của truyện</li><li>* Hướng dẫn đọc diễn cảm và HTL</li><li>- GV hướng dẫn tìm đúng giọng đọc</li><li>- HD đọc và thi đọc diễn cảm đoạn 1, 2.</li><li>- Đọc theo cách phân vai.</li><li>- HD học thuộc bài thơ.</li><li>- Tổ chức thi đọc thuộc đoạn, cả bài thơ.</li></ul> <p>3. Cùng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Em thích nhân vật nào trong bài ?</li><li>- Em học tập được gì ở Gà Trống ?</li><li>- Về nhà học thuộc lòng bài thơ.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS luyện đọc theo cặp</li><li>- Nghe, 2em đọc lại</li><li>- 2 em trả lời</li><li>- 1 em nêu, 1 em nhận xét</li><li>- Đó là tin do Cáo bịa ra</li><li>- 2 em trả lời</li><li>- Tung tin có chớ sẵn.</li><li>- Cáo bỏ chạy.</li><li>- Vài h/s nêu</li><li>- Khuyến người ta đừng vội tin những lời nói ngọt ngào.</li><li>- 3 em nối tiếp đọc 3 đoạn bài thơ.</li><li>- HS thi đọc</li><li>- 3 em thực hiện đọc theo vai</li><li>- Đọc cá nhân, dãy bàn, tổ, đồng thanh...</li><li>- Xung phong đọc thuộc bài.</li></ul>
--	--

Toán

Tiết 23. LUYỆN TẬP

**I. Mục đích yêu cầu:**

Giúp HS củng cố:

- Hiểu biết ban đầu về số trung bình cộng và cách tìm số trung bình cộng.
- Giải bài toán về tìm số trung bình cộng.

**II. Đồ dùng dạy học:** - Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
--------------------	-------------------

<p>1. Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu cách tìm trung bình cộng của nhiều số ?</li> <li>- Tìm trung bình cộng của bốn số sau: 12 ; 34; 14; 20.</li> </ul> <p>2. Bài mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS làm các bài tập rồi chữa bài</li> </ul> <p>Bài 1: Tìm số trung bình cộng</p> <p>Bài 2: Yêu cầu HS đọc đề</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chốt KQ : Đ/ số: 83 người</li> </ul> <p>Bài 3: - HD hS làm tương tự bài 2</p> <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn bài 4:</li> <li>+ 5 ô tô đầu chở bao nhiêu tạ ?</li> <li>+ 4 ô tô sau chở bao nhiêu tạ ?</li> <li>+ Trung bình mỗi ô tô chở bao nhiêu tấn ?</li> </ul> <p>Bài 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn: Tổng của hai số là bao nhiêu?</li> <li>- Số cần tìm là bao nhiêu?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm vào vở</li> <li>- Chữa bài</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p>3. Củng cố dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu cách tìm số trung bình cộng của nhiều số?.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 3 HS nêu:</li> <li>- 1HS lên bảng- lớp làm vào vở nháp.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đề</li> <li>- HS làm vào nháp</li> <li>- 2HS lên bảng chữa bài- lớp nhận xét.</li> <li>- HS đọc đề và giải bài vào vở.</li> <li>- Đổi vở kiểm tra- nhận xét.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đề và tóm tắt đề.</li> <li>- HS làm vào vở.</li> <li>- 1HS lên bảng chữa bài</li> <li>- lớp nhận xét.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đề rồi giải bài vào vở</li> <li>- Chữa bài: Đ/ số: 4 tấn</li> <li>- Đổi vở kiểm tra.</li> </ul> <p>Bài 5:</p> <div style="text-align: center; margin: 10px 0;"> </div> <p>Bài giải:</p> <p>a) Tổng của 2 số là: <math>9 \times 2 = 18</math>  Số cần tìm là: <math>18 - 12 = 6</math>  Đáp số: 6</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm vào vở phần b</li> <li>- 1HS lên bảng chữa bài</li> </ul>
---	--

Địa lý:

### Tiết 5. TRUNG DU BẮC BỘ

**I. Mục đích yêu cầu:**

Học song bài này HS biết:

- Mô tả được vùng trung du Bắc Bộ.
- Xác lập được mối quan hệ giữa thiên nhiên và hoạt động sản xuất của con người.
- Nêu được quy trình chế biến chè.
- Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ rừng và tham gia trồng cây.

- II. Đồ dùng dạy học:**
- Bản đồ hành chính VN; bản đồ tự nhiên VN
  - Tranh ảnh vùng trung du Bắc Bộ

**III. Các hoạt động dạy học:**

<p>1. Kiểm tra: Tại sao phải bảo vệ giữ gìn, khai thác khoáng sản hợp lý?</p> <p>2. Dạy bài mới:</p> <p>a. Vùng đồi với đỉnh tròn, sườn thoải</p> <p>+ HĐ1: Làm việc cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS đọc mục I- SGK và xem tranh</li><li>- Vùng T.Du là núi, đồi hay đồng bằng ?</li><li>- Các đồi ở đây như thế nào?</li><li>- Mô tả sơ lược vùng trung du</li><li>- Nêu nét riêng biệt của vùng T.D BB?</li><li>- Gọi HS lên chỉ bản đồ các tỉnh vùng trung du Bắc Bộ.</li></ul> <p>b. Chè và cây ăn quả ở trung du</p> <p>+ HĐ2: Làm việc theo nhóm</p> <p>B1: Cho HS qs sách và trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Trung du B.Bộ thích hợp trồng cây gì ?</li><li>- Hình 1, 2 cho biết Thái Nguyên và Bắc Giang trồng cây gì ?</li><li>- Xác định hai vị trí đó trên bản đồ ?</li><li>- Em biết gì về chè Thái ? Trồng làm gì</li><li>- Trung du Bắc Bộ đã xuất hiện trang trại chuyên trồng cây gì ?</li></ul> <p>B2: Đại diện các nhóm trả lời- GV n.xét</p> <p>c. H/ động trồng rừng và cây công nghiệp</p> <p>HĐ3: Làm việc cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS q/sát tranh và trả lời câu hỏi:</li><li>- Nêu hoạt động trồng rừng</li><li>- Nhận xét và kết luận</li></ul> <p>3. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Vùng Trung du Bắc Bộ thường trồng cây gì ? Vì sao?</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hai em trả lời</li><li>- Nhận xét và bổ sung</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh mở sgk và tìm hiểu</li><li>- Học sinh trả lời</li><li>- Vùng trung du là một vùng đồi với các đỉnh tròn sườn thoải xếp cạnh nhau như bát úp</li><li>- Vùng trung du Bắc Bộ mang những dấu hiệu vừa của đồng bằng vừa của miền núi</li><li>- Học sinh lên bảng chỉ bản đồ</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh trả lời</li><li>- Thái Nguyên trồng nhiều chè; Bắc Giang trồng vải</li><li>- Học sinh lên bảng xác định vị trí</li><li>- Chè Thái Nguyên nổi tiếng thơm ngon. Phục vụ trong nước và xuất khẩu</li><li>- Các nhóm lần lượt trả lời câu hỏi</li><li>- Nhận xét và bổ sung</li><li>- Học sinh quan sát tranh và trả lời</li><li>- Nhận xét và bổ sung</li><li>- Học sinh đọc ghi nhớ sách giáo khoa</li><li>- Học sinh trả lời</li></ul>
--	---

- NX giờ học.	
---------------	--

Đạo đức

Tiết 5: **BÀY TỎ Ý KIẾN (T1)**

(Không chọn phương án phân vân)

**I. Mục đích yêu cầu:**

- Học xong bài này HS sinh có khả năng:
- + Nhận thức được các em có quyền có ý kiến, có quyền trình bày ý kiến của mình về những vấn đề có liên quan đến trẻ em.
- Biết thực hiện quyền tham gia ý kiến của mình trong cuộc sống gia đình, nhà trường.
- + Biết tôn trọng ý kiến của những người khác.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Phiếu BT.
- Chuẩn bị tiểu phẩm.

**III. Hoạt động dạy và học:**

<p>1. KT bài cũ: Kiểm tra bài học</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>HD1: Thảo luận nhóm câu 1, 2 (9).</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV chia học sinh thành hai nhóm nhỏ, mỗi nhóm thảo luận một vấn đề SGK.</li><li>- Điều gì xảy ra nếu em không được bày tỏ ý kiến về những việc có liên quan đến bản thân em, đến lớp em.</li></ul> <p>HD2: Thảo luận nhóm đôi BT1.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu yêu cầu bài tập.</li></ul> <p>HD3: Bày tỏ ý kiến BT2.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Phổ biến HS cách bày tỏ ý kiến bằng cách gơ các tấm bìa.</li></ul> <p>(Không chọn phương án phân vân)</p> <p>Màu đỏ: Tán thành Màu xanh: Phản đối</p> <p>GV lần lượt nêu từng ý kiến</p> <p>Bài tập 2: Học sinh biểu lộ thái độ theo cách đã quy ước.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu giải thích lý do.</li></ul> <p>Thảo luận chung</p> <p>GV kết luận: Các ý a,b,c,d là đúng</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS thảo luận nhóm.</li><li>- Đại diện từng nhóm trình bày.</li><li>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</li><li>- Thảo luận ở lớp.</li><li>- HS thảo luận theo nhóm đôi.</li><li>- Một số nhóm trình bày kết quả.</li><li>- Các nhóm khác nhận xét bổ sung.</li><li>- HS bày tỏ ý kiến</li></ul>
---	--